

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ QUỐC
TẾ AN KHANG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ QUỐC TẾ AN KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN KHANG IMPORT EXPORT TRADING
AND INTERNATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN KHANG IMETRA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107973724

3. Ngày thành lập: 22/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, ngõ 213, tổ 1, phố Giáp Nhất, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...;	4773

7.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt, máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Thu gom rác thải độc hại	3812
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

15.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: + Sản xuất giấy vệ sinh. + Sản xuất khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Sản xuất băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Sản xuất cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nến và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
16.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
17.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
19.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

26.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Viết thư hoặc tóm tắt; - Photocopy; - Nhân bản; - Lên kế hoạch; - Dịch vụ sửa từ; - Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.	8219
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Phá dỡ	4311
34.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình công ích	4220
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu; + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý,	4610
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
60.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
61.	Quảng cáo	7310
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Điều hành tua du lịch	7912
64.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
66.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
68.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
70.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
71.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
72.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

76.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
-----	--------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THỊ XUÂN NHUNG	Phòng 306 - E2B, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	445.500	4.455.000.000	45,000	001179013550	
			Tổng số	445.500	4.455.000.000	45,000		
2	ĐINH THỊ KHÁNH LINH	Đội 7, thôn Tổng Xá, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	10,000	036191000602	
			Tổng số	99.000	990.000.000	10,000		
3	PHẠM ÁNH DƯƠNG	Số 7, ngõ 3 Đặng Văn Ngữ, tổ 67, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	445.500	4.455.000.000	45,000	001073000364	
			Tổng số	445.500	4.455.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI THỊ XUÂN NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179013550

Ngày cấp: 25/11/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 306 - E2B, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 26, ngõ 213, tổ 1, phố Giáp Nhất, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội